

Số: /QĐ-UBND

Cẩm Yên, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính
trên địa bàn xã Cẩm Yên, giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 13/13/2021 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện Cẩm Thủy, giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính trên địa bàn xã Cẩm Yên giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã; các công chức chuyên môn, các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- UBND huyện Cẩm Thủy;
- Phòng Nội vụ;
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- Các thành viên UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức thành viên;
- Ban biên tập trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Chuyên

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã Cẩm Yên, giai đoạn 2021- 2025

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND xã Cẩm Yên)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025; trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong thực hiện Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ giai đoạn 2011-2020 tại Báo cáo số 49/BC-UBND ngày 02/5/2020 của UBND xã. UBND xã Cẩm Yên ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của xã Cẩm Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện khâu đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXVI Đảng bộ huyện về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức của UBND xã Cẩm Yên.

2. Cải cách hành chính phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện; lấy sự hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở.

3. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Các cán bộ, công chức phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

5. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của xã tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trọng tâm là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, địa phương; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

3. Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu. Chuyển biến mạnh mẽ nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Về cải cách thể chế:

1.1. Chỉ tiêu

100% văn bản quy phạm pháp luật của huyện được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của Trung ương, của tỉnh, của huyện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã;

- Phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện được triển khai kịp thời hoặc được cụ thể hóa; 100% văn bản áp dụng quy phạm pháp luật do cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn xã ban hành đảm bảo đúng về thể thức, nội dung, phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

1.2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng hệ thống văn bản Quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Rà soát, cập nhật, triển khai các quy định sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, môi trường, nông nghiệp, giao

thông, tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, tài chính, ngân sách, thuế, hộ tịch, phòng cháy chữa cháy, văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục, an sinh xã hội...

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách do Trung ương đã ban hành; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Xây dựng, ban hành các quy định, quy chế phối hợp giữa UBND xã với các đoàn thể chính trị - xã hội trong giải quyết công việc cho tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

2.1. Chỉ tiêu:

- Hoàn thiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết; mức độ hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

2.2. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết. Các cấp, các ngành tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu: “4 tăng” (tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin; tăng tính công khai minh bạch; tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ; tăng sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn).

- Rà soát, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính; công khai minh bạch các thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; công khai cán bộ, công chức có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính; tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách, thuế, bảo hiểm, khám chữa bệnh, hộ tịch, phòng cháy chữa cháy,...

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; ưu tiên tập trung giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết; 95% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan. Đặc biệt là các lĩnh vực tương tác với người dân, doanh nghiệp, gồm: Văn phòng Cấp ủy chính quyền, lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế toán, Lao động, Thương binh và Xã hội...

- Tiếp tục củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất; có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản, giấy tờ hành chính; công khai danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân và doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính nhất là thủ tục

liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách, thuế...

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

3.1. Chỉ tiêu:

100% lĩnh vực chuyên môn đảm bảo về số lượng biên chế và chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lĩnh vực, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

Rà soát, sắp xếp lại số lượng cán bộ, công chức phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

3.2. Nhiệm vụ

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện bố trí đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách đảm bảo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thường xuyên tổ chức khảo sát, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính, cung cấp dịch vụ y tế công, giáo dục công lập.

Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính nhà nước trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Về cải cách chế độ công vụ:

4.1. Chỉ tiêu:

Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cơ quan nhà nước bố trí cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm.

- Xây dựng, triển khai đầy đủ các văn bản quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, có cơ cấu hợp lý; gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong giới thiệu ứng cử để thu hút những người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

4.2. Nhiệm vụ:

Quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình giải quyết công việc, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức đối với tổ chức, người dân và doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng văn hoá phục vụ trong giải quyết công việc cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Quy định rõ trách nhiệm của người chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong giải quyết công việc cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Quản lý chặt chẽ, Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực; đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Ban hành quy định cụ thể việc xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công vụ của cán bộ, công chức.

Triển khai thực hiện ký “Bản cam kết” đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và tuân thủ chính sách, pháp luật của nhà nước

Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Về cải cách tài chính công:

5.1. Chỉ tiêu:

Tập trung rà soát hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Nâng mức độ tự chủ tài chính theo quy định.

5.2. Nhiệm vụ:

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; nâng cấp hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí; khắc phục tình trạng “xin - cho” trong quản lý ngân sách Nhà nước. Xây dựng cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao. Tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Mở rộng công khai minh bạch tài chính và tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

6. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

6.1. Chỉ tiêu:

Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được hoàn thành và kết nối, chia sẻ để sử dụng chung; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

100% số lượng tổ chức, người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp;

100% hồ sơ công việc tại các cấp chính quyền được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);\

Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND huyện đến 80% UBND cấp xã.

Tiếp tục duy trì và nâng cao mức độ áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

6.2. Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh hiện đại hoá nền hành chính để xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách của trung ương, của tỉnh, của huyện về thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hiện đại hoá nền hành chính.

- Tập trung xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số: dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS; dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát môi trường... phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và nhu cầu khai thác, tìm kiếm chính sách, pháp luật của tổ chức, công dân và doanh nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Triển khai thực hiện các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hiện đại hóa nền hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị. Phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu của

cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền các cấp.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019 - 2022.

- Tiếp tục mở rộng thực hiện Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch triển khai việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

7.1. Chỉ tiêu:

- Thường xuyên đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ, công chức; tăng cường tính tự chủ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lĩnh vực mình phụ trách.

- Hàng năm, thực hiện kiểm tra công tác CCHC, gắn việc giải quyết TTHC để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

7.2. Nhiệm vụ:

Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên; Các bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chỉ số CCHC của cơ quan theo quy định để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

8. Xây dựng văn hóa hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tập trung xây dựng văn hoá hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp bằng những hành động, việc làm thiết thực, hiệu quả. Chân thành, nhiệt tình, thiện chí trong việc mời gọi, xúc tiến đầu tư, tạo ấn tượng tốt đẹp, sự tin tưởng của doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư của huyện. Chủ động thực hiện các giải pháp hỗ trợ, đồng hành với các doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời để doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu đầu tư vào xã. Cam kết trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện, giải quyết nhanh chóng thủ tục cấp phép đầu tư cho doanh nghiệp, nhà đầu tư theo đúng tiêu chí “3 không”.

- Chủ động làm việc với nhà đầu tư để làm rõ những công việc thuộc trách nhiệm của Nhà nước, những công việc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư để cùng cam kết, thống nhất thực hiện. Tập trung thực hiện tốt các công việc thuộc trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền như: Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo đảm an ninh trật tự; đầu tư hạ tầng đến hàng rào của dự án; hỗ trợ nhà đầu tư trong tìm kiếm nguồn nhân lực, các thủ tục hành chính liên quan... nhằm hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án trong thời gian ngắn nhất.

- Cầu thị, lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư về những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh để kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết, không để tình trạng kiến nghị kéo dài.

- Tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; tiếp thu, giải đáp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các công việc của nhà đầu tư; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các vi phạm, thực hiện không đúng cam kết, kiên quyết thu hồi những dự án không có khả năng triển khai, cố tình chậm tiến độ, chờ cơ hội chuyển nhượng, gây lãng phí đất đai để giao cho nhà đầu tư có năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật.

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch này trong phạm vi cơ quan mình; xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm thực hiện của từng cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

- Cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, về giải quyết

công việc cho người dân và doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Nâng cao năng lực của các cán bộ, công chức tham mưu về công tác cải cách hành chính. Bố trí cán bộ, công chức đủ về số lượng; có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có chế tài xử lý, loại bỏ những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Duy trì hằng năm việc khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức và trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như: ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công....

6. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực trọng tâm: tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tài nguyên và môi trường; phát thanh; khám chữa bệnh; hoạt động đầu tư xây dựng; quy hoạch; hoạt động khoa học và công nghệ; an toàn, vệ sinh lao động; thu ngân sách nhà nước; chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ công; phí và lệ phí; tài sản công; quản lý đầu tư; đầu tư công;... nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

8. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, việc thực hiện công tác CCHC tại địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện cải cách hành chính: do UBND xã bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm, từ nguồn ngân sách nhà nước theo pháp cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng UBND xã

- Trực tiếp tham mưu triển khai công tác cải cách hành chính của UBND xã; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những nội dung thuộc trách nhiệm của các lĩnh vực mình theo Kế hoạch này, kịp thời báo cáo UBND, Chủ tịch UBND xã những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung của Kế hoạch này và căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; tổ chức thực hiện đúng thời gian, đảm bảo chất lượng; đề xuất các giải pháp, cách làm mới, sáng kiến hay về cải cách hành chính. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc, giám sát về thực hiện cải cách hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý những tồn tại phát hiện sau kiểm tra đối với các nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của địa phương.

- Chủ động phối hợp với các ban ngành có liên quan tham mưu xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo từng lĩnh vực được phân công phụ trách. Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; hằng năm kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Triển khai đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của UBND xã.

- Tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công; Hệ thống thông tin báo cáo của xã.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ban ngành, cán bộ, công chức trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn xã.

2. Giao Công chức TP- HT.

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.

Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Giao Công chức TC-KT.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chủ trì triển khai theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ: Cải cách tài chính công.

- Chủ trì triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tự chủ tài chính theo quy định.

4. Giao Công chức VH- XH TTTT

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước.

- Chủ động xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức và tổ chức, người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: tham gia giám sát các cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.